

**TÒA ÁN N DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST

Ngày: 20-3-2018.

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm N dân:

1/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

2/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án N dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát N dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án N dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 09/3/2018 đối với bị cáo:

Lê Hồng N, sinh ngày 04/02/1987, tại: Phú Yên; nơi cư trú (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 35 đường B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 170/28 đường đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng H và bà Ngô Thị Kim V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chi cục thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ trụ sở: Số 1079 Đường H, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang R, sinh năm: 1971 – là Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng N là cán bộ Chi cục Thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình làm việc, N quen biết với Trương Thị H (là người làm dịch vụ đăng ký thành lập doanh nghiệp và kê toán cho các doanh nghiệp). Vào khoảng tháng 01/2017, H nhận lời I và B (không rõ lai lịch) làm dịch vụ đăng ký thành lập doanh nghiệp cho “Công ty TNHH

Xăng Dầu MT” (gọi tắt là công ty MT) và “Công ty TNHH Kinh Doanh xăng dầu LG” (gọi tắt là công ty LG). Sau đó, khoảng cuối tháng 02/2017, H gọi điện thoại cho Lê Hồng N nhờ N làm giúp thủ tục để công ty MT và công ty LG được sử dụng hóa đơn đặt in cho thật nhanh. Sau khi được H nhờ giúp, N sử dụng máy tính làm việc của N (được đơn vị cấp phát để phục vụ công việc) truy cập vào mạng nội bộ của Chi cục Thuế Quận 8 thì được biết trường hợp của 02 công ty nói trên đã được Chi cục Thuế Quận 8 ban hành thông báo về việc không đủ điều kiện sử dụng hóa đơn đặt in. Cụ thể như sau:

- Thông báo số 1976/TB-CCT ngày 10/02/2017, với nội dung: Trường hợp của Công ty TNHH Xăng Dầu MT không đủ điều kiện được sử dụng hóa đơn đặt in. Lý do: Công ty không hoạt động tại địa chỉ: Số 45/5 Đường Q, Phường M, Quận T (Công ty không treo bảng hiệu, chủ nhà xác nhận không biết công ty và người đại diện pháp luật của công ty);

- Thông báo số 1979/TB-CCT ngày 10/02/2017, về việc không đủ điều kiện sử dụng hóa đơn đặt in, với nội dung: Chi cục Thuế Quận 8 thông báo: Trường hợp của Công ty TNHH Kinh Doanh Xăng Dầu LG không đủ điều kiện được sử dụng hóa đơn đặt in. Lý do: Địa chỉ kinh doanh số 133/23^E đường C, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không tồn tại trên địa bàn Phường M, Quận T căn cứ theo biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ kinh doanh ngày 09/02/2017 của đại diện cơ quan thuế kết hợp cùng đại diện UBND Phường M, Quận t tiến hành xác minh.

Lê Hồng N từ chối không giúp và cũng không nói cho H biết về nội dung của 02 thông báo trên. Khoảng đầu tháng 3/2017, H nhiều lần điện thoại nhờ N giúp và hứa sẽ bồi dưỡng cho N, nên N đồng ý và nảy sinh ý định làm giả thông báo của Chi cục Thuế Quận 8 với nội dung thông báo 02 công ty nói trên đủ điều kiện được sử dụng hóa đơn đặt in. Thực hiện ý định, N lấy thông tin của công ty MT và công ty LG trong 02 tờ thông báo trên mạng nội bộ, rồi dùng máy tính soạn thảo 02 thông báo có nội dung như sau: Thông báo số 1976/TB-CCT ngày 10/02/2017 về việc sử dụng hóa đơn đặt in, với nội dung: “Trường hợp của Công ty TNHH Xăng Dầu MT đủ điều kiện được sử dụng hóa đơn đặt in, lý do: Thuộc đối tượng được đặt in hóa đơn theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính”; Thông báo số 1979/TB-CCT ngày 10/02/2017 về việc sử dụng hóa đơn đặt in, với nội dung: “Trường hợp của Công ty TNHH Kinh Doanh Xăng Dầu LG đủ điều kiện được sử dụng hóa đơn đặt in, lý do: Thuộc đối tượng được đặt in hóa đơn theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính”, theo đúng mẫu của Chi cục Thuế Quận 8. Sau khi soạn thảo xong văn bản, N liên hệ với 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) nhờ làm chữ ký giả của bà Phan Thái N (Chi cục phó Chi cục Thuế Quận 8). Vào sáng ngày 08/3/2017, N mang theo 02 tờ thông báo có nội dung làm giả và văn bản có chữ ký thật của bà Phan Thái N (để làm mẫu) đến khu vực đường Hà Tôn Quyền – Hồng Bàng, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và đưa 03 tờ văn bản cho người đàn ông nói trên rồi đứng đợi; khoảng 30 phút sau, người đàn ông này đưa lại cho N 02 tờ Thông báo có chữ ký của bà N được in bằng mực màu xanh giống như chữ ký thật và 01 tờ văn bản có mẫu chữ ký của bà N. N trả công cho người đàn ông này 500.000 đồng. Đến ngày 10/3/2017, H điện thoại hỏi cho N đã có thông báo của 02 công ty trên chưa và nói có Nguyễn Văn P (là người H thuê làm thủ tục đăng ký doanh nghiệp) đến gặp N lấy 02 tờ thông báo trên. Lúc này, N lấy 02 tờ thông báo đã làm giả bỏ vào tập

hồ sơ nghiệp vụ cần đóng dấu của N mang xuống bộ phận đóng dấu của Chi cục Thuế Quận 8 đóng dấu. Sau khi bộ phận đóng dấu trả lại hồ sơ thì N thấy 02 thông báo làm giả đã được đóng dấu thật vào, sau đó N mang 02 tờ thông báo giả xuống đưa cho Phước. Cùng ngày 10/3/2017, Nguyễn Văn P nộp thông báo số 1976/TB-CCT ngày 10/02/2017 của Chi cục Thuế Quận 8 về việc sử dụng hóa đơn đặt in của Công ty TNHH Xăng Dầu MT và thông báo số 1979/TB-CCT ngày 10/02/2017 của Chi cục Thuế Quận 8 về việc sử dụng hóa đơn đặt in của Công ty TNHH Kinh Doanh Xăng Dầu LG (do N làm giả) đến bộ phận Ấn chỉ thuộc Chi cục Thuế Quận 8 thì bị bộ phận Ấn Chỉ của Chi cục thuế Quận 8 phát hiện lập biên bản. Ngày 20/3/2017, Chi cục thuế Quận 8 chuyển toàn bộ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 03/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định trưng cầu giám định đối với Thông báo: 1976/TB-CCT ngày 10/02/2017 về việc sử dụng hóa đơn đặt in của Công ty TNHH Xăng Dầu MT và Thông báo: 1979/TB-CCT ngày 10/02/2017 về việc sử dụng hóa đơn đặt in của Công ty TNHH Kinh Doanh Xăng Dầu LG. Ngày 12/4/2017 phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số: 580/KLGD-TT như sau:

- Hình dấu tròn có nội dung “TỔNG CỤC THUẾ - CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH – CHI CỤC THUẾ QUẬN 8” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2 – đã nêu ở mục 2.1) so với hình dấu mẫu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M6 – đã nêu ở mục 2.2) do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Phan Thái N trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1. A2 (đã nêu ở mục 2.1) là dấu chữ ký.

Ngày 19/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án và ngày 19/10/2017 khởi tố bị can đối với Lê Hồng N về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Lê Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Lê Hồng N phù hợp với lời khai của Trương Thị H, Nguyễn Văn P và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Trương Thị H và Nguyễn Văn P qua điều tra xác định không biết việc Lê Hồng N làm giả 02 tờ thông báo trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với các đối tượng “I” và “B” cũng như người đàn ông mà Lê Hồng N thuê làm giả chữ ký của bà Phan Thái N (không xác định được lai lịch), ông Đỗ Cao Lý (là người đại diện theo pháp luật của công ty LG) bị tai nạn giao thông và đã chết vào ngày 23/5/2017, ông Hồ Trọng Trí (là người đại diện theo pháp luật của công ty MT) hiện vắng mặt tại địa pH và ông Lê Văn Quốc (là người phụ trách kế toán của công ty MT) và bà Nguyễn Thị Liễu (là người phụ trách kế toán của công ty LG) qua điều tra không có cư trú tại địa pH; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Kim Thu (là người được giao quản lý và đóng dấu tròn của Chi cục Thuế Quận 8), khi đóng dấu vào 02 tờ thông báo của công ty LG và công ty MT (do Lê Hồng N làm giả), bản thân Thu không biết đó là 02 văn bản giả; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Riêng bà Phan Thái N không biết việc Lê Hồng N sử dụng chữ ký của bà N để làm giả 02 tờ thông báo về việc sử dụng hóa đơn đặt in đối với công ty LG và công ty MT, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 16/01/2018, của Viện kiểm sát N dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hồng N về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng N mức án tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án. Đồng thời, đề nghị miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung (do có hoàn cảnh gia đình khó khăn) và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát N dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi làm giả nội dung 02 (hai) tờ Thông báo của Chi cục thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và làm giả chữ ký của bà Phan Thái N (Chi cục phó Chi cục Thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) ký trên 02 (hai) tờ Thông báo này, với nội dung là Công ty TNHH Xăng Dầu MT và Công ty TNHH Kinh Doanh Xăng Dầu LG đủ điều kiện được sử dụng hóa đơn đặt in; sự việc sau đó bị cán bộ của bộ phận ấn chỉ thuộc Chi cục thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện. Qua giám định 02 văn bản trên thì:

- Hình dấu tròn có nội dung “TỔNG CỤC THUẾ - CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH - CHI CỤC THUẾ QUẬN 8” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2 - đã nêu ở mục 2.1) so với hình dấu mẫu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M6 - đã nêu ở mục 2.2) do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Phan Thái N trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (đã nêu ở mục 2.1) là dấu chữ ký.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Hồng N đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; thì hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồng N có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), trong đó quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm, là nhẹ hơn so với mức hình phạt tù

quy định tại Khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cần áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 khi xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng N.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hồng N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bản thân bị cáo và gia đình đã có rất nhiều công sức đóng góp đối với đất nước (mẹ của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng 3, được Thủ tướng Chính phủ tặng (Bằng khen trong nhiều năm liền và danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc), được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Huy chương vì sự nghiệp Tài chính Việt Nam), được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn; ông nội của bị cáo là liệt sỹ, bà nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và bản thân bị cáo được Tổng Cục Thuế tặng Giấy khen); để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại các điểm: h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Lê Hồng N thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), không có tình tiết tăng nặng. Bản thân bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; từ khi bị khởi tố bị can đến nay chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa thể hiện quyết tâm sửa chữa lỗi lầm đã gây ra và phấn đấu trở thành một công dân sống tốt và có ích cho xã hội.

Do đó, theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định cũng không còn nguy hiểm; nên cho bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự, đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo N.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Hồng N là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, nhưng xét thấy bị cáo chưa hưởng lợi và hiện nay có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- 01 (một) CPU máy tính hiệu Dell 780SFF, số sêri CW9882S, là tài sản của Chi Cục Thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp phát cho Lê Hồng N để phục vụ công việc tại đơn vị và bị cáo Lê Hồng N đã sử dụng vào việc phạm tội, nhưng cơ quan nơi bị cáo công tác không biết; nên cần trả lại cho Chi Cục Thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội, hiện đã bị mất và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét để xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Trương Thị H và Nguyễn Văn P, qua điều tra xác định không liên quan đến việc Lê Hồng N làm giả 02 tờ thông báo trên; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với các đối tượng “I” và “B” cũng như người đàn ông mà Lê Hồng N thuê làm giả chữ ký của bà Phan Thái N (không xác định được lai lịch), ông Đỗ Cao Lý (là người đại diện theo pháp luật của công ty LG) bị tai nạn giao thông và đã chết vào ngày 23/5/2017, ông Hồ Trọng Trí (là người đại diện theo pháp luật của công ty MT) hiện vắng mặt tại địa pH và ông Lê Văn Quốc (là người phụ trách kế toán của công ty MT) và bà Nguyễn Thị Liễu (là người phụ trách kế toán của công ty LG) qua điều tra không có cư trú tại địa pH; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ làm rõ để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với bà Nguyễn Thị Kim Thu (là người được giao quản lý và đóng dấu tròn của Chi cục Thuế Quận 8), khi đóng dấu vào 02 tờ thông báo của công ty LG và công ty MT (do Lê Hồng N làm giả), bản thân bà Nguyễn Thị Kim Thu không biết đó là 02 văn bản giả; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với bà Phan Thái N, không biết việc Lê Hồng N sử dụng chữ ký của bà N để làm giả 02 tờ thông báo về việc sử dụng hóa đơn đặt in đối với công ty LG và công ty MT; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các điểm: h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lê Hồng N 09 (chín) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án 20/3/2018.

Giao bị cáo Lê Hồng N cho Ủy ban N dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hồng N.

Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho Chi cục thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) CPU máy tính hiệu Dell 780SFF, số sêri CW9882S. (Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự

Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hồng N pI chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo Lê Hồng N rõ).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng TrúC